

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2024/DS-ST

Ngày 29-8-2024

V/v tranh chấp đòi tiền nợ hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu

Ông Nguyễn Phước

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp đòi tiền nợ hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số B, đường C T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Hồ Cẩm T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số B, đường C T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2024 và lời trình bày của nguyên đơn bà Trịnh Thị H:

Từ tháng 2 năm 2020, bà Trịnh Thị H tham gia hụi do bà Nguyễn Hồ Cẩm T tổ chức, cụ thể: bà H tham gia hai dây hụi: Dây hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng đóng 02 lần, (15 ngày), bà H đóng tiền hụi 12 kỳ, số tiền tổng là 51.200.000 đồng, kỳ đóng cuối là ngày 27/11/2023; Dây hụi 10.000.000 đồng, bà H bắt đầu đóng vào ngày 29/7/2023 đến lần cuối ngày 24/11/2023, bà H tham

gia 04 chân hui, đóng 5 kỳ, số tiền tổng là 156.000.000 đồng. Sau thời gian này, bà Nguyễn Hồ Cẩm T không còn ở địa phương, đối với dây hui 5.000.000 đồng, ngày 28/11/2023, đối với dây hui 10.000.000 đồng, ngày 25/11/2023 vi phạm nghĩa vụ.

Nguyên đơn bà Trịnh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Hồ Cẩm T trả cho bà Trịnh Thị H số tiền gốc: 207.200.000 đồng; Số tiền lãi từ ngày 29/11/2023 đến ngày 29/8/2024, 9 tháng, lãi suất 1,66%/tháng, trên số tiền gốc 51.200.000 đồng, số tiền lãi 7.649.280 đồng; Số tiền lãi từ ngày 25/11/2023 đến ngày 29/8/2024, 9 tháng 4 ngày, lãi suất 1,66%/tháng, trên số tiền gốc 156.000.000 đồng, số tiền lãi 23.651.680 đồng; Tổng cộng là 238.500.000 đồng.

So với đơn khởi kiện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện từ buộc bị đơn bà Nguyễn Hồ Cẩm T trả số tiền 268.000.000 đồng thành số tiền 238.500.000 đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã nộp: Hai tờ giấy tập học sinh, một tờ có tựa «Hui 15 ngày 5.000.000 đồng (1 chân)»; một tờ có tựa «Hui Tháng 10.000.000 đồng (4 chân)», có tên Nguyễn Hồ Cẩm T, nguyên đơn trình bày chữ ký là của bà Nguyễn Hồ Cẩm T; bản photo căn cước công dân bà Trịnh Thị H; Tờ tự khai ngày 09/7/2024.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Nguyễn Hồ Cẩm T không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bà Trịnh Thị H đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trịnh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Hồ Cẩm T trả tiền hui; Bà Nguyễn Hồ Cẩm T cư trú tại số B, đường C T, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp là Tranh chấp đòi tiền nợ hui, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Đối với bà Nguyễn Hồ Cẩm T quá trình tố tụng Tòa án tiến hành cấp tổng đạt văn bản tố tụng đối với bà Nguyễn Hồ Cẩm T theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Hồ Cẩm T.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị H: Bà H khởi kiện bà Nguyễn Hồ Cẩm T trả số tiền nợ gốc 207.200.000 đồng, cung cấp Hai tờ giấy tập học sinh, một tờ có tựa «Hụi 15 ngày 5.000.000 đồng (1 chân)»; một tờ có tựa «Hụi Tháng 10.000.000 đồng (4 chân)», có tên Nguyễn Hồ Cẩm T, là chứng cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đủ cơ sở Hội đồng xét xử xác định: Bà Nguyễn Hồ Cẩm T có nợ tiền hụi của bà Trịnh Thị H với số tiền 207.200.000 đồng, theo quy định Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Theo Điều 21 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biếu, phưởng “Điều 21. Lãi suất trong họ có lãi” “...mỗi kỳ mở họ nhưng không vượt quá 20%/năm của tổng giá trị các phần họ phải góp...”. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi từ ngày 29/11/2023 đến ngày 29/8/2024, 9 tháng, lãi suất 1,66%/tháng, trên số tiền gốc 51.200.000 đồng, số tiền lãi 7.649.280 đồng; số tiền lãi từ ngày 25/11/2023 đến ngày 29/8/2024, 9 tháng 4 ngày, lãi suất 1,66%/tháng, trên số tiền gốc 156.000.000 đồng, số tiền lãi 23.651.680 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Hồ Cẩm T là bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 1 Điều 95, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 21 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H:

Buộc bà Nguyễn Hồ Cẩm T có trách nhiệm trả cho bà Trịnh Thị H số tiền là: 238.500.000 đồng (*Hai trăm ba mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng*), trong đó: Nợ gốc: 207.200.000 đồng, lãi 31.300.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trịnh Thị H không phải chịu; Hoàn trả cho bà Trịnh Thị H số tiền 6.715.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng, án phí, lệ phí Tòa án số 0001580 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Bà Nguyễn Hồ Cẩm T phải chịu là 11.925.048 đồng (*Mười một triệu, chín trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng*).

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Văn Như

